

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ XÂY DỰNG

Số: 01 /GCN-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 10 tháng 4 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn kiểm định xây dựng Miền Tây; Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 01/BB-SXD ngày 02/4/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng và Văn bản số 04.04.02/BC.2024 ngày 04/4/2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn kiểm định xây dựng Miền Tây về việc báo cáo khắc phục hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng,

CHỨNG NHẬN:

**1. CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
MIỀN TÂY**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200268255; Đăng ký lần đầu: Ngày 13 tháng 11 năm 2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 7: Ngày 04 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

- Địa chỉ: Số 702A Mạc Đĩnh Chi, Phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Điện thoại: 0299.3620992.



CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD MIỀN TÂY

Địa chỉ : Số 702A, Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ

Đ. thoại : 0299.3620992 Fax : 0299.3620992

Email : kdxdmientay@gmail.com

- Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình.
- Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 702A Mạc Đĩnh Chi, Phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
- Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.
2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 50.001. (*)
3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty CPTV kiểm định xây dựng Miền Tây;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Vụ KHCN và MT (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, QLXD&NO.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Khánh Trình

(*) LAS-XD 50.001 được chuyển đổi từ LAS-XD 490 cấp theo Giấy Chứng nhận số 310/GCN-BXD ngày 09/4/2019.



**DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 50.001**
(Kèm theo Giấy chứng nhận số 01 /GCN-SXD, ngày 10 tháng 04 năm 2024
của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng)



STT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ CỦA XI MĂNG	
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023; EN 196-6; JIS R5201; ASTM C184 C188 C204; AASHTO T133 T153 T192.
2	Xác định giới hạn bền nén, uốn	TCVN 6016:2011; ASTM C109; EN 196-1:05; JISR 5201.
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015; ASTM C187; ASTM C191; AASHTO T131; EN 196-3.
4	Xác định sự thay đổi chiều dài thanh vữa trong dung dịch sunfat	TCVN 7713:2007; ASTM C1012.
5	Xác định độ co khô của vữa	TCVN 8824:2011.
	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
6	Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng	TCVN 3105:2022.
7	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022; ASTM C143; AASHTO T119; EN 12350-2; JIS A 1101.
8	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993; ASTM C138; AASHTO T121; EN 12350-6; JIS A 1116.
9	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022; ASTM C232; AASHTO T158; EN 12350-4:09; EN 480-4:96; JIS A 1123.
10	Xác định hàm lượng bọt khí vữa bê tông	TCVN 3111:2022; ASTM C173; ASTM C231; AASHTO T152; EN 12350-7:09; JIS A 1128.
11	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022; ASTM C642; EN 12390-7.
12	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022; ASTM C642; EN 12390-7.

Pha
3



CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD MIỀN TÂY

Địa chỉ : Số 702A, Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ

Đ. thoại : 0299.3620992 Fax : 0299.3620992

Email : kdxdmientay@gmail.com

13	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:2022
14	Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:2022; ASTM C642; EN 12390-7
15	Xác định độ chống thấm nước của Bê tông	TCVN 3116:2022
16	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:2022; ASTM C39; ASTM C42; AASHTO T22; AASHTO T140; AASHTO T24; EN 12390-3:09; EN 12504-1:09; JIS A 1108:06; JIS A 1107; AS 1012.9.
17	Xác định cường độ chịu kéo khi uốn của Bê tông	TCVN 3119:2022; ASTM C293; ASTM C78; AASHTO T177; EN 12390-5; JIS A 1106; JIS A 1114.
18	Xác định cường độ chịu kéo khi bẻ của Bê tông	TCVN 3120:2022; ASTM C496; AASHTO T198; EN 12390-6; JIS A 1113.
19	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022; ASTM C469; JIS A 1127; JIS A 1149.
20	Xác định độ chảy xòe của hỗn hợp bê tông	ASTM C1611; EN 12350-5; JIS A 1150.
21	Độ PH	TCVN 9339:2012.
	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
22	Thành phần hạt cỡ hạt và modun độ lớn	TCVN 7572-2:2006; ASTM C136; AASHTO T27; JIS A 1102.
23	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006; ASTM C128, C127; AASHTO T84, T85; JIS A 1109, A1110; ISO 6783:19; ISO 7033:87.
24	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006; AASHTO T19.
25	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hong	TCVN 7572-6:2006; ASTM C29/C29M; AASHTO T19/T19M.
26	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006; AASHTO T142, T255; ASTM C566.



Tha
4



CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD MIỀN TÂY

Địa chỉ : Số 702A, Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ

Đ. thoại : 0299.3620992 Fax : 0299.3620992

Email : kdxdmientay@gmail.com

27	Xác định hàm lượng chung bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006; ASTM C117; AASHTO T11; A1103, A1104, A1137
28	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006; JIS A1105; ASTM C40; AASHTO T21.
29	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006; ASTM D2938.
30	Xác định độ nén đập trong xilanh và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006; ASTM D2938.
31	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006; JIS A 1121; ASTM C131; AASHTO T96.
32	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006; ASTM D4791.
33	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006.
34	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006.
35	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006.
THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM		
36	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005; ASTM D5; AASHTO T49
37	Xác định độ kim kéo dài	TCVN 7496:2005; ASTM D113; AASHTO T51
38	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005; ASTM D36; AASHTO T53
39	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005; ASTM D92; AASHTO T48
40	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005; ASTM D6; AASHTO T47
41	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2023; ASTM D2042; AASHTO T44
42	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005; ASTM D70; AASHTO T228
43	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005; ASTM D3625; AASHTO T182
44	Xác định hàm lượng paraffin	TCVN 7503:2005; DIN 52015
45	Xác định độ nhớt động	TCVN 8818-5:2011; ASTM D2171
THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA		



Tha



46	Thí nghiệm Marshall (độ ổn định, chỉ số dẻo, độ cứng qui ước)	TCVN 8860-1:2011; ASTM D1559; AASHTO T245; D6927
47	Hàm lượng bitum trong bê tông nhựa bằng phương pháp chiết	TCVN 8860-2:2011; ASTM T172; AASHTO T164; ASTM D2172
48	Thành phần hạt cốt liệu của hỗn hợp bê tông nhựa sau khi chiết	TCVN 8860-3:2011; AASHTO T172; ASTM C136; AASHTO T27
49	Khối lượng thể tích và khối lượng riêng của các phối liệu trong hỗn hợp bê tông nhựa (bê tông nhựa trạng thái rời)	TCVN 8860-4:2011; ASTM D2041; AASHTO T209;
50	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng) bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011; ASTM D2726; AASHTO T166, T275
51	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011; AASHTO T305
52	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011; AASHTO T304
53	Xác định hệ số lu lèn	TCVN 8860-8:2011
54	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011; AASHTO T269; ASTM D3203
55	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011; ASTM D3203
56	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
57	Xác định độ ổn định của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011; ASTM D6927
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG		
58	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012; ASTM D854; ASTM D5550; AASHTO T100
59	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216; ASTM D4959
60	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197:2012; AASHTO T89; T90; ASTM D4318
61	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014; AASHTO T88; ASTM D1140
62	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995; ASTM D3080, C3080M
63	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012; AASHTO T116; ASTM D2166
64	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; AASHTO T180, T99; ASTM D698, D1557; TCVN 12790:2020

Tha
6



CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD MIỀN TÂY

Địa chỉ : Số 702A, Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ

Đ. thoại : 0299.3620992 Fax : 0299.3620992

Email : kdxdmientay@gmail.com

65	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012; ASTM D2937; AASHTO T100, T191
66	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) – Trong phòng thí nghiệm	TCVN 8821:2011; ASTM T193, T258; ASTM D1883
67	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:2012; ASTM D2434; AASHTO T204
68	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012; BS 1377
69	Xác định chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU, CU, CD, CV)	TCVN 8868:2011; ASTM D2850
70	Thí nghiệm nén 1 trục nở hông	TCVN 9348:2012; ASTM D2166
71	Thí nghiệm cắt cánh trong phòng	TCVN 8725:2012; ASTM D2579
72	Xác định đặt trung lún ướt của đất	TCVN 8722:2012; BS 1377:
73	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012; ASTM D2794; AASHTO T267
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE		
74	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017
75	Xác định độ nhớt phễu Marsh	TCVN 11893:2017
76	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017
77	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017
THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIỀN KẾT HÀN		
78	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; ASTM A370, AASHTO T244, T68M, JIS Z2241, ISO 6982-1
79	Thử uốn	TCVN 198:2008; AASHTO T244; ASTM A370, A438, JIS X2248
80	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010; AASHTO T244; ASTM E190; JIS Z3122
81	Thử phá hủy mối hàn kim loại - thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
82	Thử phá hủy mối hàn kim loại- thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
83	Cốt thép – Phương pháp uốn và uốn lại	TCVN 6287:1997; ISO 10665
84	Thử nghiệm bulong, vít, vít cấy, đai ốc	TCVN 197-1:2014; ASTM F606; ASTM A370; ISO 898-1,2; JIS B1186
85	Xác định tải trọng phá hỏng của cáp thép thông dụng	TCVN 6368:1998



CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD MIỀN TÂY

Địa chỉ : Số 702A, Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ

Đ. thoại : 0299.3620992 Fax : 0299.3620992

Email : kdxdmientay@gmail.com

Tha
7

86	Kiểm tra kích thước hình dạng dây cáp thép	TCVN 7550:2005; 3782:2009
	THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG	
87	Khối lượng riêng bột khoáng	TCVN 8735:2012
88	Thành phần hạt	TCVN 12884-2:2020
89	Độ ẩm	TCVN 12884-2:2020
90	Chỉ số dẻo của bột khoáng nghiền từ đá	TCVN 4197-2:2012
91	Hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020
	NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG A XÍT	
92	Xác định độ nhớt Saybolt furol	TCVN 8817-2:2011; ASTM D7496; AASHTO T59
93	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011; ASTM D6930; AASHTO T59
94	Xác định lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4:2011; ASTM D6933; AASHTO T59
95	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011; ASTM D6934; AASHTO T59
96	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011; ASTM D6935; AASHTO T59
97	Xác định độ bám dính và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011; ASTM D244; AASHTO T59
98	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8817-9:2011; ASTM D6997; AASHTO T59
99	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011; ASTM D6934; AASHTO T59
100	Nhận biết nhũ tương axit phân tách nhanh/ phân tách chậm	TCVN 8817-11, 12:2011; ASTM D244; AASHTO T59
101	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011; ASTM D6999; AASHTO T59
102	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011; ASTM D6937; AASHTO T59
103	Xác định độ bám dính với cốt liệu hiện trường	TCVN 8817-15:2011; ASTM D244; AASHTO T59
	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
104	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đại	TCVN 12791:2020; TCVN 8729:2012; ASTM D2937; AASHTO T204
105	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	TCVN 8729:2012; AASHTO T191; ASTM D1556
106	Đo độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước dài 3m	TCVN 8864:2011; ASTM E950; E1082
107	Xác định môđul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011; ASTM D4395



Signature
8



CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD MIỀN TÂY

Địa chỉ : Số 702A, Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ

Đ. thoại : 0299.3620992 Fax : 0299.3620992

Email : kdxdmientay@gmail.com

108	Xác định môđul đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Ben Kelman	TCVN 8867:2012; AASHTO T256; ASTM D4468
109	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012; EN 12504
110	Xác định độ đồng nhất và cường độ nén của bê tông nặng trong kết cấu bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
111	Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012; ASTM D3689; AASHTO D1143
112	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011; ASTM E965;
113	Quan trắc lún công trình	TCVN 9360:12
114	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012; BS 6651
115	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	TCVN 10184:2021; ASTM D2573
116	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012; ASTM D1586; AASHTO T206
117	Thí nghiệm CBR - Ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011; ASTM D4429
118	Kiểm tra khuyết tật cọc bằng phương pháp biến dạng nhỏ PIT	TCVN 9397:2012; ASTM D5882
119	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp động biến dạng lớn PDA	TCVN 11321:2016; ASTM D4945
120	Cọc khoan nhồi - Xác định tính đồng nhất của bê tông - phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012; ASTM D6760
121	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp chất tĩnh tải	TCVN 9344:2012;
122	Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012;
123	Xác định độ thấm nước của đất bằng phương pháp đổ nước vào hố khoan	TCVN 8731:2012; ASTM D4105
124	Xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp ép nước vào hố khoan	TCVN 9149:2012; ASTM D4630
125	Kiểm tra không phá hoại xác định chiều rộng vết nứt của bê tông bằng kính lúp	TCVN 5879:2009
126	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	



Tha
9



CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD MIỀN TÂY

Địa chỉ : Số 702A, Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ

Đ. thoại : 0299.3620992 Fax : 0299.3620992

Email : kdxdmientay@gmail.com

127	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-10:2022; EN 1015-10
128	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022; EN 1015-3, C1437; EN 1015-3, 4
129	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022; EN 1015-6
130	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022; EN 1015-10
131	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022; ASTM C109; EN 445; EN 1015-11
132	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2022; ASTM C1403; EN 1015-18.19
133	Xác định độ tách nước, độ chảy của vữa không co	TCVN 9204:2012; ASTM C939; EN 445
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY		
134	Xác định kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355:2009
135	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355:2009; ASTM C67/C67M; AASHTO T32
136	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355:2009
137	Xác định độ hút nước	TCVN 6355:2009
138	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355:2009
139	Xác định độ rỗng	TCVN 6355:2009
140	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355:2009
141	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355:2009
PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG		
142	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988
143	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988
144	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011
145	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl^-)	TCVN 6194:1996
146	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO_4^{2-})	TCVN 6200:1996
THỬ ỐNG CÔNG TRÒN VÀ CỐNG HỘP BTCT		
147	Kiểm tra kích thước ngoại quan và khuyết tật độ vuông góc của đầu ống cống	TCVN 9113:2012; ASTM C497; TCVN 9116:2012
148	Khả năng chịu tải và độ thấm nước của ống cống	TCVN 9113:2012; ASTM C497; TCVN 9116:2012
THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG, LÁT NỀN, ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN, GẠCH TERAZO, GẠCH BÊ TÔNG,		



10



CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD MIỀN TÂY

Địa chỉ : Số 702A, Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ

Đ. thoại : 0299.3620992 Fax : 0299.3620992

Email : kdxdmientay@gmail.com

	GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN, BÊ TÔNG NHẸ, NGÓI LỘP	
149	Gạch xi măng lát nền - Kiểm tra ngoại quan, độ mài mòn, hút nước, độ chịu lực xung kích, lực uốn gãy, độ cứng lớp mặt	TCVN 6063:1995
150	Đá ốp lát tự nhiên - kiểm tra hình dáng kích thước, khuyết tật và chất lượng bề mặt, độ vuông góc, độ phẳng, độ hút nước, độ mài mòn mất khối lượng, khối lượng thể tích, lực uốn gãy và bền uốn, độ cứng vạch bề mặt theo thang Mohs	TCVN 4732:2016
151	Gạch TERRAZZO xác định kích thước ngoại quan, độ mài mòn, độ bền uốn, độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013
152	Gạch bê tông - Xác định kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; độ rỗng, độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:2016; ASTM C140
153	Gạch bê tông tự chèn - Xác định kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; xác định cường độ nén, độ mài mòn, độ hút nước	TCVN 6476:1999; ASTM C140
154	Bê tông nhẹ - Xác định kích thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh, độ phẳng mặt; Xác định khối lượng thể tích khô, cường độ nén, độ co khô, độ hút nước	TCVN 9030:2017
155	Ngói lợp - Xác định tải trọng uốn gãy, độ hút nước, thời gian xuyên nước 1m ² ngói bảo hòa nước	TCVN 4313:2023
	THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT	
156	Xác định độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:2009; ASTM D5199
157	Xác định khối lượng đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009; ASTM D5261
158	Xác định lực kéo giặt và độ giãn dài khi kéo giặt	TCVN 8871-1:2011; ASTM D4632
159	Độ giãn dài khi kéo đứt chiều khổ và kéo đứt chiều cuộn	TCVN 8485:2010; ASTM D4632; ASTM D4595
160	Xác định cường độ xé rách hình thang	TCVN 8871-2:2011; ASTM D4533
161	Xác định cường độ xuyên thủng CBR	TCVN 8871-3:2011; ASTM D4833



Pha



162	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011; ASTM D4833
163	Xác định lực kháng bụi	TCVN 8871-5:2011; ASTM D4751
164	Xác định kích thước lỗ biểu kiến	TCVN 8871-6:2011; ASTM D4751
165	Cường độ chịu kéo mỗi nối	TCVN 9138:2012
166	Xác định độ thấm xuyên	TCVN 8487:2016; ASTM D4491
THỬ NGHIỆM PHỤ GIA CHO BÊ TÔNG		
167	Xác định hàm lượng chất khô của phụ gia hóa học cho bê tông	TCVN 8826:2011
168	Xác định khối lượng riêng của phụ gia hóa học cho bê tông	TCVN 8826:2011
169	Xác định độ pH	TCVN 8826:2011
170	Xác định độ mịn của phụ gia khoáng hoạt tính cao	TCVN 8827:2011
171	Xác định chỉ số hoạt tính của phụ gia khoáng hoạt tính	TCVN 8827:2011

Ghi chú:

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.
- LAS-XD 50.001 được chuyển đổi từ LAS-XD 490 cấp theo Giấy Chứng nhận số 310/GCN-BXD ngày 09/4/2019.
- Thực hiện các phép thử phải đúng quy trình, ghi chép, lưu trữ hồ sơ thực hiện các phép thử đúng theo Tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ XÂY DỰNG

Số: 04/GCN-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 11 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng;

Xét hồ sơ đăng ký bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định xây dựng Miền Tây (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp),

CHỨNG NHẬN:

**1. CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
MIỀN TÂY**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200268255; Đăng ký lần đầu: Ngày 13 tháng 11 năm 2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 8: Ngày 11 tháng 11 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

- Địa chỉ: Số 702A đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Điện thoại: 02993.620992

- Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình.



CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD MIỀN TÂY

Địa chỉ : Số 702A, Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ

Đ. thoại : 0299.3620992 Fax : 0299.3620992

Email : kdxdmientay@gmail.com

- Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 702A đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. ⁽¹⁾

- Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng danh mục kèm theo Giấy chứng nhận số 01/GCN-SXD ngày 10/4/2024.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 50.001. ⁽²⁾

3. Giấy chứng nhận này sửa đổi, bổ sung thông tin địa chỉ của tổ chức hoạt động chuyên ngành xây dựng trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 01/GCN-SXD ngày 10/4/2024 của Sở Xây dựng Sóc Trăng; có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hết hiệu lực của Giấy chứng nhận số 01/GCN-SXD ngày 10/4/2024.

4. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Công ty CPTV kiểm định xây dựng Miền Tây;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Vụ KHCN và MT (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, QLXD&NO.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Khánh Trình

⁽¹⁾ Địa chỉ cũ: Số 702A đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

⁽²⁾ LAS-XD 50.001 được chuyển đổi từ LAS-XD 797 cấp theo Giấy Chứng nhận số 644/GCN-BXD ngày 06/6/2019.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
SỞ XÂY DỰNG

Số 3282 /SXD-QLXD&NO
V/v đính chính nội dung trên
Giấy chứng nhận đủ điều
kiện hoạt động thí nghiệm
chuyên ngành xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 03 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định xây dựng Miền Tây



Ngày 22 tháng 11 năm 2024, Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định xây dựng Miền Tây được Sở Xây dựng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 04/GCN-SXD ngày 22/11/2024. Sau khi xem xét giấy chứng nhận nêu trên, Sở Xây dựng đính chính nội dung cụ thể như sau:

- Nội dung đã ghi tại phần ghi chú ở cuối trang số 2 là:

“(2) *LAS-XD 50.001 được chuyển đổi từ LAS-XD 797 cấp theo Giấy Chứng nhận số 644/GCN-BXD ngày 06/6/2019*”.

- Nay đính chính lại như sau:

“(2) *LAS-XD 50.001 được chuyển đổi từ LAS-XD 490 cấp theo Giấy Chứng nhận số 310/GCN-BXD ngày 09/4/2019*”.

- Lý do: Do sơ suất trong khâu soạn thảo văn bản.

Các nội dung khác của Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 04/GCN-SXD ngày 22/11/2024 không thay đổi. Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng thông báo đến Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định xây dựng Miền Tây được biết.

(Đính kèm Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 04/GCN-SXD ngày 22/11/2024)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Vụ KHCN và MT (để b/c);
- Lưu: VT, QLXD&NO.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Khánh Trình



CTY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD MIỀN TÂY

Địa chỉ : Số 702A, Mạc Đĩnh Chi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ

Đ. thoại : 0299.3620992 Fax : 0299.3620992

Email : kdxdmientay@gmail.com